

Số: 74/BC- HĐND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2017

## BÁO CÁO

### **Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021.**

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát năm 2017 và Kế hoạch số 558/KH-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thường trực HĐND triển khai thực hiện Chương trình giám sát năm 2017 của HĐND tỉnh, ngày 28/4/2017, Thường trực HĐND tỉnh đã xây dựng kế hoạch số 221/KH-HĐND và tổ chức giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021. Sau khi nghe và xem xét Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận, giải trình, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

#### **1. Tình hình ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong, sau kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh**

Sau kỳ họp thứ hai của HĐND tỉnh, tính đến hết ngày 20/01/2017, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh 163 ý kiến, kiến nghị<sup>1</sup>, cùng với 13 ý kiến, kiến nghị còn tồn đọng của kỳ trước chưa giải quyết, UBND tỉnh phải triển khai giải quyết 176 ý kiến, kiến nghị của cử tri<sup>2</sup>. Sau khi tổng hợp có 13 ý kiến, kiến nghị từ các địa phương có nội dung giống nhau; 02 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền của cơ quan Tòa án (Cụ thể ở Phụ lục 2) còn lại tổng số ý kiến, kiến nghị UBND tỉnh phải xử lý là 161; tăng 81 ý kiến, kiến nghị so với kỳ họp thứ nhất. Cụ thể ở từng lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực pháp chế: 31 ý kiến, kiến nghị (tăng 23 ý kiến, kiến nghị so với kỳ họp thứ nhất);

- Lĩnh vực kinh tế - ngân sách: 96 ý kiến, kiến nghị (tăng 46 ý kiến, kiến nghị so với kỳ họp thứ nhất);

- Lĩnh vực văn hóa- xã hội: 34 ý kiến, kiến nghị (tăng 12 ý kiến, kiến nghị so với kỳ họp thứ nhất);

So với kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh thì số ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước, trong, sau kỳ họp thứ 2 tăng trên các lĩnh vực. Các ý kiến, kiến nghị tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Quản lý đất đai, nông nghiệp và nông thôn, giao thông, thủy lợi, môi trường, nước sạch nông thôn, chế độ chính sách...

<sup>1</sup> Cụ thể trong Báo cáo số 134/BC-HĐND ngày 02/12/2016 của HĐND tỉnh đã được Thường trực HĐND tỉnh đơn đốc tại Công văn số 705/HĐND-TH ngày 15/12/2016; Công văn số 733/HĐND-TH ngày 28/12/2016 và Công văn số 36/HĐND-TH ngày 20/01/2017 của Thường trực HĐND tỉnh

<sup>2</sup> gồm 91 ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp trước kỳ họp và đã được HĐND tỉnh xem xét tại kỳ họp thứ 2; 24 ý kiến, kiến nghị của cử tri được đại biểu, các Tổ đại biểu, các Ban của HĐND tỉnh phản ánh tại kỳ họp thứ 2; 48 ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp từ các Tổ khi thực hiện tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 2 chuyển về và 13 ý kiến, kiến nghị còn tồn đọng từ kỳ trước.

## **2. Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri**

### **2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh**

Sau khi nhận được kiến nghị của cử tri do Thường trực HĐND tỉnh gửi đến, UBND tỉnh đã phân loại, chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời và giải quyết; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Tính đến ngày 15/5/2017, UBND tỉnh đã ban hành:

- Công văn số 529/UBND-TH và Công văn số 530/UBND-TH ngày 01/3/2017 đề nghị 05 bộ, ngành Trung ương xem xét, trả lời và giải quyết 12 ý kiến, kiến nghị của cử tri (*Gồm các Bộ: Nội vụ; NN&PTNT; TN&MT; Giao thông vận tải và LĐ-TB&XH*);

- 18 văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xem xét, trả lời và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, gồm:

+ Công văn số 254/UBND-TH ngày 24/01/2017 về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của các Ban, Tổ đại biểu và cử tri tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh;

+ Công văn số 353/UBND-TH ngày 13/02/2017 về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh (*Được nêu trong Công văn số 36/HĐND-TH ngày 20/01/2017 của Thường trực HĐND tỉnh*);

+ 07 công văn cho các sở, ngành; nội dung chủ yếu là chuyển kiến nghị cử tri và yêu cầu các cơ quan, đơn vị giải quyết;

+ 09 công văn ban hành ngày 15/5/2017 chỉ đạo các huyện, thành phố xem xét giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri sau khi có Kế hoạch giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của Thường trực HĐND tỉnh.

Tính đến thời điểm giám sát, theo Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã chuyển 12 ý kiến, kiến nghị đến các bộ, ngành Trung ương; 15 ý kiến, kiến nghị đến các huyện, thành phố và 128 ý kiến, kiến nghị đến các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh để các đơn vị xem xét, trả lời và giải quyết. Như vậy còn 6 ý kiến, kiến nghị chưa được tổng hợp (*Cụ thể trong Phụ lục 2 đính kèm*).

### **2.2. Kết quả giải quyết**

#### **2.2.1. Về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri:**

Đến thời điểm giám sát, chưa có văn bản trả lời của các cơ quan Trung ương (*Các cơ quan theo công văn của UBND tỉnh đã đề nghị xem xét, trả lời và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Giang*); của UBND tỉnh (*UBND tỉnh đã có văn bản giao cho các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri*) và của UBND các huyện, thành phố trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong thời gian giám sát, một số ban ngành trực thuộc UBND tỉnh đã gửi về Thường trực HĐND tỉnh văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; tuy nhiên văn bản chưa được gửi đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo cho cử tri biết.

#### **2.2.2. Về giải quyết các kiến nghị của cử tri:**

\* Đối với các ý kiến, kiến nghị gửi về các cơ quan Trung ương:

UBND tỉnh đã đề nghị các cơ quan Trung ương xem xét giải quyết 12 ý kiến, kiến nghị (*trong đó: lĩnh vực pháp chế 02 kiến nghị; kinh tế và ngân sách 02 kiến*

ngợi; văn hóa- xã hội 08 kiến nghị), tuy nhiên đến nay các kiến nghị này chưa có văn bản trả lời và chưa có kết quả giải quyết.

*\*Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thành phố*

UBND tỉnh đã giao cho UBND các huyện, thành phố xem xét, trả lời và giải quyết 15 ý kiến, kiến nghị. Song đến nay UBND huyện, thành phố chưa có báo cáo kết quả giải quyết và trả lời cử tri.

*\*Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh*

Theo tổng hợp nêu trên, UBND tỉnh phải xem xét, giải quyết 134 nội dung. Tại Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh về tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của Ủy ban MTTQ, các Ban của HĐND tỉnh và cử tri trước, sau kỳ họp thứ hai, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã tổng hợp, phân loại, xem xét, giải quyết 128 nội dung, chiếm 95,5% số nội dung phải giải quyết. Trong đó đã xem xét, giải quyết và trả lời xong 86 nội dung, đạt 67,2%; đang xem xét, giải quyết 42 nội dung, đạt 32,8%. Cụ thể là:

- Xem xét, giải quyết xong 50 nội dung, đạt 39,1%;
- Đang xem xét, giải quyết 46 nội dung, đạt 35,9%;
- Chưa xem xét giải quyết 32 nội dung, đạt 25%.

*(Cụ thể trong Phụ lục 1 đính kèm)*

Theo từng lĩnh vực cụ thể như sau:

+ Lĩnh vực nội chính 23 nội dung: Đã xem xét, giải quyết xong 09 nội dung, đạt 39,1%; đang xem xét, giải quyết 09 nội dung, đạt 39,1%; chưa xem xét giải quyết 05 nội dung, đạt 21,8%.

+ Lĩnh vực kinh tế - ngân sách 79 nội dung: Đã xem xét, giải quyết xong 29 nội dung, đạt 36,7%; đang xem xét, giải quyết 29 nội dung, đạt 36,7%; chưa xem xét giải quyết 21 nội dung, đạt 26,6%.

+ Lĩnh vực văn hóa – xã hội 26 nội dung: Đã xem xét, giải quyết xong 12 nội dung, đạt 46,2%; đang xem xét, giải quyết 08 nội dung, đạt 30,8%; chưa xem xét giải quyết 06 nội dung, đạt 23%.

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Ưu điểm**

Thời gian qua, việc xem xét giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh quan tâm và có nhiều cố gắng thực hiện. Sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã tích cực, chủ động phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri theo từng nội dung, lĩnh vực và giao nhiệm vụ giải quyết cho các ngành, địa phương, đồng thời Chủ tịch UBND tỉnh đã có công văn yêu cầu giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra thực tế theo nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri và đề ra biện pháp giải quyết. Theo đó, nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri sau khi được UBND tỉnh giao đã được các cấp, các ngành giải quyết.

#### **3.2. Tồn tại, hạn chế:**

Tuy nhiên, việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XVIII của UBND tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể là:

a) UBND tỉnh chưa tập trung cao, chưa quan tâm đúng mức đến các hoạt động giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định

của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 còn lúng túng. Các hoạt động giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri vẫn thực hiện theo cách thức trước khi Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân có hiệu lực. Việc thông báo trả lời chưa được thực hiện ngay sau khi ý kiến, kiến nghị của cử tri được chuyển đến UBND tỉnh cũng như chưa được thực hiện đồng thời với việc chỉ đạo và giao nhiệm vụ giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố. Chính vì vậy, đến thời điểm giám sát hầu hết các ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa được trả lời, mặc dù các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã, đang được UBND tỉnh xem xét giải quyết và nhiều nội dung đã có kết quả trên thực tế theo ý kiến, kiến nghị của cử tri.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri còn chậm, công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa thường xuyên, quyết liệt, chế độ trách nhiệm chưa cụ thể, rõ ràng. Chưa có các biện pháp xử lý đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cá nhân chậm xem xét giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, cũng như chậm trả lời và báo cáo kết quả giải quyết theo quy định.

c) Công tác phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố nhất là với các Bộ, ngành trung ương trong việc xem xét giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn thiếu chặt chẽ, do đó việc theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết của các bộ, ngành trung ương chưa tốt, số liệu báo cáo chưa phản ánh đầy đủ tình hình kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị trên thực tế.

d) Số lượng các nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh giải quyết xong đạt thấp (50/134 nội dung, chiếm 37,3%); đang xem xét giải quyết, chưa xem xét giải quyết còn cao (84/134 nội dung, bằng 62,7%; trong đó đang xem xét, giải quyết 78/134 nội dung, bằng 58,2%; chưa giải quyết 6/134 nội dung, bằng 4,4%). Chất lượng trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri một số nội dung còn chung chung, chưa đúng với thực tế giải quyết.

### **3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Nguyên nhân khách quan:

+ Số lượng các ý kiến, kiến nghị của cử tri ngày càng tăng; Nội dung kiến nghị liên quan đến nhiều lĩnh vực với nhiều vấn đề về cơ chế chính sách, một số nội dung phức tạp cần có lộ trình, thời gian, nguồn lực mới có thể giải quyết.;

+ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 mới có hiệu lực; một số yêu cầu đặt ra trong giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa rõ; việc xác định các hoạt động giải quyết theo Luật chưa cụ thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau nhưng đến nay chưa có văn bản hướng dẫn.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị đối với các quy định mới của pháp luật về giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri chưa đầy đủ dẫn đến kết quả giải quyết còn hạn chế;

+ UBND tỉnh chưa phân công đơn vị đầu mối để tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định.

- + Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa rõ ràng, phạm vi hẹp.
- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cũng như tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri còn hạn chế;
- + Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên.

#### 4. Kiến nghị

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, góp phần từng bước nâng cao chất lượng giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh:

4.1. Thống nhất nhận thức và cách thức thực hiện việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo các nội dung được nêu tại Thông báo số 11/TB-HĐND ngày 31/5/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 5 năm 2017;

4.2. Về xử lý những tồn tại, hạn chế trong giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ hai, HĐND tỉnh khóa XVIII, đề nghị UBND tỉnh:

- Hoàn chỉnh nội dung **trả lời** ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ **hai**, HĐND tỉnh khóa XVIII xong trong tháng 7/2017 để thông tin chính thức đến cử tri.

- Rà soát các nội dung đang giải quyết gắn với việc triển khai giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ **ba**, HĐND tỉnh khóa XVIII để chỉ đạo giải quyết từ nay đến kỳ họp cuối năm 2017;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri, kịp thời có biện pháp khắc phục các hạn chế nêu trên trong thời gian tới.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật tổ chức chính quyền địa phương về việc nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo HĐND kết quả giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh khi phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố giải quyết các nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri đồng thời gửi thông báo, thông tin cụ thể (*đơn vị giải quyết, thời gian giải quyết*) đến cử tri theo đơn vị **hành chính** nơi cử tri có ý kiến, kiến nghị và công khai trên cổng thông tin điện tử HĐND, UBND, trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương.

- Nâng cao chất lượng trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; Tích cực chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các kiến nghị đang giải quyết, những kiến nghị chưa có điều kiện giải quyết, các kiến nghị chưa được xem xét, giải quyết.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền của Trung ương cũng như của các huyện, thành phố.

- Chấn chỉnh và nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân không thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất trong Báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri nhằm đảm bảo cho việc giải quyết kiến nghị của cử tri kịp thời, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu chính đáng của cử tri trong tỉnh.

*Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ hai, Thường trực HĐND tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.*

**Nơi nhận:**

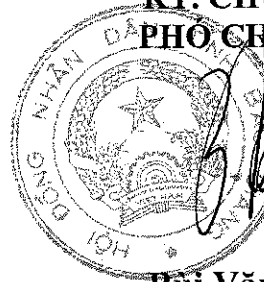
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng HĐND tỉnh;

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hạnh**

**PHỤ LỤC 1:**  
**SO SÁNH CÁC BIỂU TRONG BÁO CÁO SỐ 98/BC-UBND NGÀY 26/5/2017**  
**CỦA UBND TỈNH VÀ THỰC TẾ GIÁM SÁT**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 74/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2017  
 của Thường trực HĐND tỉnh)

TT	NỘI DUNG	BIỂU 4		BIỂU 5		BIỂU 6		BIỂU 7		TỔNG	
		BC98	GS	BC98	GS	BC98	GS	BC98	GS	BC98	GS
<b>I</b>	<b>Đã giải quyết xong</b>	<b>32</b>	<b>21</b>	<b>41</b>	<b>19</b>		<b>3</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>86</b>	<b>50</b>
1	Chỉ cần trả lời		10		11		3		3		27
2	Có giải quyết đã xong		11		8				4		23
<b>I</b>	<b>Đang giải quyết</b>	<b>28/27</b>	<b>38</b>		<b>22</b>	<b>14/15</b>	<b>12</b>		<b>6</b>	<b>42</b>	<b>78</b>
1	Đang giải quyết		19		16		6		5		46
2	Chưa xem xét giải quyết		19		6		6		1		32
	<b>TỔNG</b>	<b>60/59</b>	<b>59</b>	<b>41</b>	<b>41</b>	<b>14/15</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>128</b>	<b>128</b>

**SO SÁNH BIỂU 04 CỦA BÁO CÁO SỐ 98/BC-UBND NGÀY 26/5/2017**  
**CỦA UBND TỈNH VÀ THỰC TẾ GIÁM SÁT**  
 (60 (thực chất là 59) ý kiến, kiến nghị mà UBND cho là chỉ đạo giải quyết ngay)

TT	NỘI DUNG	MỤC THUỘC LĨNH VỰC TRONG BIỂU KÈM THEO BC SỐ 98			GHI CHÚ
		PC	VHXH	KTNS	
<b>I</b>	<b>32 nội dung mà UBND tỉnh cho là đã giải quyết xong</b>				<b>32</b>
1	Chỉ cần trả lời	1	1;2;4	8;14	6
2	Đã giải quyết xong	2	3	7;11;12;15;16;18;19;20;21	11
3	Đang giải quyết			9;10;17;22;23;25;26	7
4	Chưa xem xét giải quyết			1;2;3;4;5;6;13;24	8
<b>II</b>	<b>27 nội dung mà UBND tỉnh cho là đang giải quyết</b>				<b>27</b>
1	Chỉ cần trả lời	1;4		8;12	4
2	Đã giải quyết xong				
3	Đang giải quyết	2;3;6	1	3;4;6;9;10;13;15;17	12
4	Chưa xem xét giải quyết	5;7	2;3	1;2;5;7;11;14;16	11

**SO SÁNH BIỂU 05 CỦA BÁO CÁO 98/BC-UBND NGÀY 26/5/2017  
CỦA UBND TỈNH VÀ THỰC TẾ GIÁM SÁT  
(41 ý kiến, kiến nghị mà UBND cho là đã giải quyết xong)**

TT	NỘI DUNG	MỤC THUỘC LĨNH VỰC TRONG BIỂU			GHI CHÚ
		PC	VHXH	KTNS	
<b>I</b>	<b>15 kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh</b>				<b>15</b>
1	Chỉ cần trả lời	2		3	2
2	Đã giải quyết xong	3		4	2
3	Đang giải quyết	1;4;5;6	1;2;3	1;2	9
4	Chưa xem xét giải quyết			5;6	2
<b>II</b>	<b>26 ý kiến cử tri</b>				<b>26</b>
1	Chỉ cần trả lời	1;3	5;6;8	4;5;8;12	9
2	Đã giải quyết xong		1;4	3;6;9;11	6
3	Đang giải quyết		3;7;9	2;7;10;13	7
4	Chưa xem xét giải quyết	2	2;10	1	4

**SO SÁNH BIỂU 06 CỦA BÁO CÁO 98/BC-UBND NGÀY 26/5/2017  
CỦA UBND TỈNH VÀ THỰC TẾ GIÁM SÁT  
(14 (thực chất là 15) ý kiến, kiến nghị mà UBND cho là đang giải quyết)**

TT	NỘI DUNG	MỤC THUỘC LĨNH VỰC TRONG BIỂU			GHI CHÚ
		PC	VHXH	KTNS	
<b>I</b>	<b>15 ý kiến cử tri</b>				<b>15</b>
1	Chỉ cần trả lời		2	9;10	3
2	Đã giải quyết xong				
3	Đang giải quyết			2;5;6;7;8;11	6
4	Chưa xem xét giải quyết	1;2	1	1;3;4	6

**SO SÁNH BIỂU 07 CỦA BÁO CÁO 98/BC-UBND NGÀY 26/5/2017  
CỦA UBND TỈNH VÀ THỰC TẾ GIÁM SÁT  
(13 ý kiến, kiến nghị tồn cũ mà UBND cho là đã giải quyết xong)**

TT	NỘI DUNG	MỤC THUỘC LĨNH VỰC TRONG BIỂU			GHI CHÚ
		PC	VHXH	KTNS	
<b>I</b>	<b>13 ý kiến cử tri tồn cũ trước</b>				<b>13</b>
1	Chỉ cần trả lời	2	4	6	3
2	Đã giải quyết xong		3	1;2;3	4
3	Đang giải quyết	1;3	2	4;5	5
4	Chưa xem xét giải quyết		1		1



## PHỤ LỤC 2

### PHÂN TÍCH 21 Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CHƯA ĐƯỢC NÊU TRONG BÁO CÁO SỐ 98/BC-UBND NGÀY 26/5/2017 CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2017  
của Thường trực HĐND tỉnh)

Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến 163 ý kiến; UBND tỉnh tổng hợp 142 ý kiến; chênh lệch 21 ý kiến, do:

#### **I. Có 13 ý kiến có nội dung trùng với các địa phương khác, gồm:**

##### *1. UBND tỉnh tổng hợp tại Biểu số 04, Phần II, Mục III, Câu 9 gồm 05 ý kiến:*

1.1. Cử tri xã Nhã Nam, Quang Tiến, huyện Tân Yên phản ánh: Đoạn đường tỉnh 294 từ xã Nhã Nam đến xã Phúc Sơn tuy đã được sửa chữa nhưng hiện tại đã bị xuống cấp nghiêm trọng, xuất hiện nhiều ổ gà, một số đoạn không có rãnh thoát nước gây ngập úng khi mưa ảnh hưởng đến việc lưu thông trên tuyến đường. Đề nghị UBND tỉnh nhanh chóng kiểm tra, cho sửa chữa đoạn đường này tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận tiện.

1.2. Cử tri xã Đoàn Bái, Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa đề nghị có kế hoạch tu bổ nâng cấp đường tỉnh lộ 288 từ Thăng đi Gầm vì hiện nay đường đã quá xuống cấp ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

1.3 Cùng nội dung: Tuyến đường QL 279, QL31 và đường tỉnh lộ đi qua địa bàn huyện Sơn Động đã xuống cấp, nhiều đoạn hư hỏng nặng gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân và thường xảy ra các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Đề nghị đầu tư, nâng cấp cải tạo các tuyến đường trên.

1.4. Cử tri xã Tân Sỏi phản ánh: Đoạn đường Tỉnh lộ 292 một số nơi không có rãnh thoát nước khiến nước chảy ra đường gây hư hỏng nhiều đoạn (ngã ba Tân Sỏi), gây khó khăn và nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Đề nghị UBND tỉnh sớm có biện pháp khắc phục, sửa chữa.

1.5. Cử tri các xã dọc đường tỉnh 296 của huyện Hiệp Hòa đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng làm bổ sung rãnh hộp thoát nước 2 bên đường đoạn có dân cư.

##### *2. UBND tỉnh tổng hợp tại Biểu số 04, Phần I, Mục III, Câu 7 gồm 2 ý kiến:*

2.1. Cử tri huyện Lục Nam: Đề nghị xem xét trách nhiệm của công ty TNHH khai thác công trình thủy nông Cầu Sơn trong việc duy tu, bảo dưỡng, quản lý khai thác hệ thống kênh mương, hồ đập vì hiện nay nhiều nơi không đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu, ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân.

2.2. Cử tri một số xã huyện Lục Nam phản ánh: Hiện nay một số hồ đập, tuyến kênh KC1, KC2... do Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình thủy lợi (TNHH MTVKTCTTL) Cầu Sơn quản lý đã xuống cấp, lâu ngày không được sửa chữa, nạo vét đã ảnh hưởng đến việc đưa nước phục vụ sản xuất. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty TNHH MTVKTCTTL Cầu Sơn sửa chữa, nạo vét.

3. UBND tỉnh tổng hợp tại Biểu số 04, Phần I, Mục III, Câu 25 (dù không nêu rõ địa chỉ xã Nghĩa Trung):

Cử tri xã Nghĩa Trung đề nghị UBND tỉnh xem xét, xử lý việc ô nhiễm môi trường khu vực bãi rác thải thành phố Bắc Giang làm ảnh hưởng tới sức khỏe của nhân dân xã Nghĩa Trung.

4. UBND tỉnh tổng hợp tại Biểu số 04, Phần II, Mục III, Câu 2 gồm 2 ý kiến:

4.1. Cử tri huyện Lục Ngạn đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ kinh phí, cây giống lâm nghiệp cho nhân dân các xã nghèo, khó khăn, đồng bào dân tộc để trồng rừng sản xuất.

4.2. Cử tri huyện Lục Ngạn đề nghị UBND tỉnh xây dựng các dự án hỗ trợ giống, phân bón để phát triển rừng cho các xã của huyện Lục Ngạn còn nhiều diện tích đất trống.

5. UBND tỉnh tổng hợp chuyển sang lĩnh vực pháp chế; Biểu 04, Phần II, Mục I, Câu 4 :

Việc Văn phòng quản lý đất đai của huyện từ khi chuyển về tỉnh quản lý bộc lộ rất bất cập, mất thời gian chờ đợi làm thủ tục vì phải chuyển lên tuyến trên. Đề nghị Sở TN&MT nghiên cứu để có biện pháp giải quyết hợp lý.

6. UBND tỉnh tổng hợp tại Biểu số 03, Câu 3:

Cử tri các xã: Đồng Vương, Đồng Kỳ, Hương Vĩ huyện Yên Thế tiếp tục đề nghị UBND tỉnh cấp kinh phí tiếp tục hoàn thiện tuyến đường 268 từ Đồng Kỳ đi Đồng Vương vì đường hiện nay quá xuống cấp (chỉ còn tro sỏi đổ bầy) gây khó khăn cho người dân trong sinh hoạt và sản xuất.

7. UBND tỉnh tổng hợp tại Biểu số 05, Mục III, Phần II, Câu 13, lĩnh vực KT-NS:

Cử tri thành phố Bắc Giang đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng khi xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư... trên địa bàn tỉnh, cần quan tâm đến tiêu thoát nước, xử lý ô nhiễm môi trường để không ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân. Khi có các dự án trên địa bàn (nhất là về cơ sở hạ tầng) cần công khai trước khi thực hiện để nhân dân được biết.

8. UBND tỉnh tổng hợp tại Biểu số 04, Mục III, Phần II, câu 11 lĩnh vực KT-NS:

Cử tri xã Hợp Đức huyện Tân Yên phản ánh: Gần đây có rất nhiều vụ tai nạn giao thông trên tuyến đường tỉnh lộ 295 đoạn từ thôn Quất đến thôn Lục Liễu dưới, xã Hợp Đức nhưng trên đoạn đường này chưa có biển báo hiệu giao thông. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cho cắm biển báo giao thông để hạn chế tai nạn xảy ra.

## **II. Có 06 ý kiến UBND tỉnh chưa xem xét, giải quyết; cụ thể:**

### **1. Lĩnh vực pháp chế (4 nội dung)**

1.1. Cử tri thị trấn Neo, huyện Yên Dũng phản ánh: hiện tượng trộm chó hiện nay gây bức xúc trong nhân dân. Đề nghị đưa thêm tội danh trộm cắp vật nuôi vào Bộ Luật hình sự và có chế tài để xử lý nặng tội danh này.

1.2. Xe quá khổ, quá tải hoạt động công khai trên quốc lộ 17, gây ô nhiễm môi trường, làm xuống cấp hạ tầng giao thông. Cử tri bức xúc đã có ý kiến nhiều lần, Đài PT-TH tỉnh đã có phóng sự. Đoạn đường này thuộc tỉnh quản lý đề nghị UBND tỉnh xem xét không để tiếp tục xảy ra như hiện nay.

1.3. Nội dung trùng ghi gộp bên kinh tế chuyển sang: Bên cạnh đó, hiện nay, tình trạng xe quá khổ, quá tải chạy trên các tuyến đường nêu trên đã gây ảnh hưởng đến các hộ gia đình nằm trên các trục đường này và là nguyên nhân làm hỏng các tuyến đường. Đề nghị các ngành chức năng xem xét xử lý tình trạng này.

1.4. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, nghiên cứu về việc phân cấp cho chính quyền cơ sở theo hướng việc gì cơ sở giải quyết thuận lợi thì nên phân cấp để tạo sự chủ động trong việc phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương.

## **2. Lĩnh vực kinh tế - ngân sách (2 nội dung)**

2.1. Cử tri thôn Vách, xã Phú Nhuận huyện Lục Ngạn kiến nghị với UBND tỉnh sớm có biện pháp giải quyết việc tranh chấp đất rừng giữa người dân xã Yên Định, huyện Sơn Động với người dân thôn Vách, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn.

2.2. Cử tri xã Trường Giang huyện Lục Nam đề nghị UBND tỉnh xem xét cho xây dựng cây cầu cứng qua sông Lục Nam tại bến Tòng Lệnh, nối từ xã Phượng Sơn, Lục Ngạn sang.

## **III. Có 02 ý kiến không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh xử lý; cụ thể:**

1. Cử tri xã Nghĩa Trung huyện Việt Yên đề nghị cơ quan chức năng xem xét giải quyết dứt điểm vụ án Thân Văn Tư ở thôn Yên Sơn. Vụ án đến nay đã kéo dài hơn 3 năm xong chưa có kết luận chính thức gây ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình các nghi can.

2. Sớm xem xét để xử lý một số vụ liên quan đến khởi kiện nợ đọng bảo hiểm xã hội (nhất là 2 vụ đã đủ điều kiện mà Liên đoàn lao động thành phố phối hợp với BHXH khởi kiện để tăng khả năng răn đe trong thực hiện pháp luật).

